

Bản án số: 73/2020/HS - ST
Ngày: 16- 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Dương Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại hội trường xét xử tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2020/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thế A, sinh năm: 1997 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư HL, phường VA, thành phố C, tỉnh Hải Dương; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-6-2020, bị tạm giam từ ngày 30-6-2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác: Anh Lê Thanh H, sinh năm 2001; trú tại: Khu dân cư số 13, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương (*người chứng kiến- vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28-6-2020 Trần Thế A đang ở nhà có một người tên là H (chưa rõ nhân thân, lý lịch) ở phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương gọi điện cho Thế A bảo: “*tối lên đón em đi chơi*”. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Thế A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave BKS 34C1 – 230.28 đến khu vực gần trường trung học cơ sở Phả Lại, phường Phả

Lại gặp H đứng ở rìa đường, H có nói với Thế A: “*Cầm đồ xuống quán bánh mì đưa cho thằng P (chưa rõ nhân thân, lý lịch), đợi em 5 – 10 phút em xuống rồi cùng đi sử dụng*”. Sau đó H đưa cho Thế A 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa ma túy đá, Thế A hiểu ý H, cầm túi ma túy đá đút vào túi quần bò phía trước, bên trái mình đang mặc rồi đi xuống quán bánh mì ở số nhà 31 khu dân cư số 7, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày Thế A đang đứng một mình ở trước cửa quán bánh mì thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần bò đang mặc của Thế A phía trước, bên trái. 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1,8 x 2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thế A khai đó là ma túy cùng phương tiện phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 314/KLGD-PC09 ngày 01-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu giữ của Trần Thế A gửi đến giám định có khối lượng là 0,302g là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS - CL ngày 31-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trần Thế A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, xác định có việc tàng trữ ma túy để sử dụng và thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đúng pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28-6-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định kèm theo vỏ bao gói mẫu. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 35 phút ngày 28/6/2020 tại trước cửa nhà số 31 thuộc khu dân cư số 7, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Trần Thế A có hành vi tàng trữ phép 0,302g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chất Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành nên hành vi của bị cáo đã cấu thành thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế và tính chất hành vi bị cáo đã thực hiện không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,260g Methamphetamine kèm vỏ bao gói mẫu đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34C1-230.28 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Thế A, bị cáo không dùng thực hiện hành vi phạm tội, hiện bị cáo đang bị tạm giam cơ quan điều tra đã trả xe cho ông Trần Văn H nhận hộ là đúng quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên H điện thoại và đưa ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với H, bị cáo đã làm mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thế A 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28-6- 2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,260g Methamphetamine hoàn lại sau giám định kèm vỏ bao gói mẫu được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín số 314/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Hải Dương (*Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-8-2020 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thế A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thế A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng

